TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2024.
V/v: Ly hôn giữa chị M và anh Th

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Trường Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Định.

2. Bà Phạm Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-6-2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M; sinh năm 2001;

ĐKHKTT: Thôn Tiên Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Xóm Ngô Quyền, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn : Anh Trần Đức Th ; sinh năm 1996; cư trú: Thôn Tiên Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị M, anh Th có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bùi thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần ĐứcTh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23-12-2020 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau ngày kết hôn anh chị sống hòa Th được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Th có mối quan hệ bất chính với phụ nữ khác, khi chị nói thì anh Th không nhận còn đánh chửi chị nên dẫn tới hạnh phúc gia đình mất

dần. Ngoài ra trong quá trình chị và anh Th sống chung với bố mẹ anh Th thì giữa chị và mẹ anh Th cũng có những điều không hòa hợp nên làm cho mâu thuẫn giữa chị và anh Th ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 3-2024 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ thời điểm sống ly thân đến nay chị và anh Th không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa, nếu chị có về thăm con mà gặp anh Th thì lại cãi chửi nhau.

Nay chị M xác định tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa. Vậy chị xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là các cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 26-9-2021 và Trần Gia Hân, sinh ngày 31-12-2022. Hiện nay cả 02 con đang ở cùng anh Th vì khi chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị có nguyện vọng muốn đưa các con đi theo nhưng anh Th và bố mẹ anh Th ngăn cản không cho chị đưa các con theo. Ly hôn, chị M có nguyện vọng được nhận nuôi cả 02 con, chị có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện nay chị đang làm công nhân may tại Công ty Smart Shirts Việt Nam tại khu Công nghiệp Bảo Minh, huyện V, thu nhập trung bình là 7.500.000đ/tháng nên đảm bảo đủ điều kiện về mặt kinh tế để nuôi con. Nhưng nếu chỉ được nuôi 01 con thì chị xin nhận nuôi cháu Trần Gia Hân vì cháu còn nhỏ và cháu là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Cháu Huy là con trai nên anh Th nuôi dưỡng sẽ hợp lý. Anh Th không đồng ý cho chị nuôi con vì lý do anh Th khai là chị không đảm bảo sức khỏe (Bị viêm gan B) là không chính xác. Sau khi sinh con thứ 2 chị có đi xét nghiệm máu 01 lần và kết luận bị viêm gan B, nhưng sau đó chị không thấy có biểu hiện gì về bệnh tật, chị vẫn làm việc và sinh hoạt khỏe mạnh bình thường. Sau lần đó chị không đi khám lại. Đến thời điểm hiện nay sức khỏe của chị vẫn tốt, mặt khác chị tham gia lao động tại Công ty Smart Shirts Việt Nam tại khu Công nghiệp Bảo Minh, huyện V, ở đây công nhân được khám bệnh định kỳ, cứ 06 tháng được khám 01 lần, có lấy máu xét nghiệm nhưng toàn bộ kết quả khám bệnh Công ty đều lưu trữ, nếu có kết quả bất thường hoặc bị bệnh cần điều trị thì Công ty mới báo cho công nhân, còn lại họ không thông báo gì tức là sức khỏe của công nhân vẫn đảm bảo để tham gia lao động. Chị lao động tại Công ty này từ năm 2020 đến nay chưa bao giờ Công ty báo lại cho chị về kết quả khám bệnh của chị nên chị xác định sức khỏe của chị vẫn bình thường, đảm bảo đủ điều kiện về sức khỏe để nuôi con. Vì vậy, chị M khẳng định bản thân có công việc ổn định, có sức khỏe nên chị hoàn toàn đủ điều kiện để được nhận nuôi con. Các con giao cho chị nuôi dưỡng thì chị và các con sẽ ở cùng bố mẹ đẻ của chị, các cháu sẽ được chăm sóc một cách tốt nhất, bố mẹ và em của chị sẽ hỗ trợ chị chăm sóc các cháu nếu chị đi làm về muộn.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, quá trình tố tụng, anh Trần Đức Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân của vợ chồng theo chị M trình bày là đúng. Theo anh Th trình bày thì chị M khai về mâu thuẫn gia đình là chưa hoàn toàn đúng. Anh Th khẳng định mình không ngoại tình, đó chỉ là mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp cùng công ty trêu đùa nhau nhưng chị M nghi ngờ và cho là anh ngoại tình. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng anh chị sống chung cùng bố mẹ anh nhưng chị M không hòa hợp với bố mẹ anh, cãi nhau và nói hỗn với bố mẹ anh, nên dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay chị M xin ly hôn, anh không đồng ý và muốn chị M quay về cùng anh nuôi dạy các con vì các con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Anh không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp gì đưa ra để thuyết phục chị M quay về, nhưng theo anh thì vợ chồng đi đến bước này đều là do lỗi của chị M, nên anh mong muốn chị M phải tự thay đổi để quay về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là Trần Gia Huy, sinh ngày 26-9-2021 và Trần Gia Hân, sinh ngày 31-12-2022. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân anh nuôi dưỡng cả 02 con. Hiện nay anh vẫn chung sống với bố mẹ, nên chị M về thăm con, bố mẹ anh không cho vào nhà thì đó là quyền của bố mẹ anh, anh không can thiệp được. Nếu buộc phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh đang làm công nhân may tại khu Công nghiệp Bảo Minh, thu nhập trung bình là 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con. Anh không đồng ý cho chị M nuôi bất kỳ người con nào vì anh thấy các con sống với anh điều kiện sống tốt hơn và môi trường sống ở gia đình anh các con sẽ phát triển tốt hơn; bố anh hiện nghỉ ở nhà để chăm sóc cháu khi anh đi làm vì thế các cháu sinh sống cùng anh sẽ đảm bảo có người chăm sóc tốt hơn. Chị M bị bệnh viên gan B nên không đảm bảo sức khỏe để nuôi con.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ, địa phương cung cấp như sau:

Chị Bùi Thị M và anh Trần Đức Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23-12-2020 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định. Anh Th hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn Tiên Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định.

Về con chung : Anh Th và chị M có 02 con chung là các cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 26-9-2021 và Trần Gia Hân, sinh ngày 31-12-2022. Hiện nay 02 con đang được anh Th nuôi dưỡng. Nay ly hôn, anh Th và chị M đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con là hợp tình, hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa:

Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Th; con chung xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu; nếu không được chị xin được nuôi cháu Trần Gia Hân,anh Th nuôi dưỡng cháu Trần Gia Huy.

Anh Th không đồng ý ly hôn; nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con và yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Trần Đức Th.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 26-9-2021 cho anh Th nuôi dưỡng; giao cháu Trần Gia Hân, sinh ngày 31-12-2022 cho chị M nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí dân sự: Chị Bùi Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Đức Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Tiên Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Trần Đức Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23-12-2020 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của chị M và anh Th hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa Th được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay cãi chửi nhau và anh Th ngoại tình với người phụ nữ khác; anh Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, chị M mâu thuẫn với bố mẹ anh, cãi hỗn láo với mẹ anh dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Chị M và anh Th đều xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 3-2024 đến nay. Như vậy, trong thời gian vợ chồng chung sống chị

M và anh Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Th không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn gia đình vì anh cho rằng lỗi dẫn đến việc ly hôn là do chị M.

Hội đồng xét xử xác định, tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị M và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, xử ly hôn giữa chị M với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh Th có 02 con chung là các cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 26-9-2021 và Trần Gia Hân, sinh ngày 31-12-2022. Hiện nay 02 con đang được anh Th nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Th và chị M đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Anh Th cho rằng chị M bị bệnh viêm gan B nên anh không đồng ý cho chị M nuôi con, tuy nhiên anh không có chứng cứ chứng minh về nội dung này; mặt khác, nếu chị M bị bệnh viêm gan B thì loại bệnh này cũng không phải là căn cứ dẫn đến việc chị M không có quyền được nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Th là được nuôi dưỡng cả 02 con.

Hội đồng xét thấy; cả chị M và anh Th đều có sức khoẻ, có công việc và thu nhập ổn định nên đều đủ điều kiện nuôi con. Chị M có quan điểm nếu không được nuôi cả 02 con thì chị nhận nuôi dưỡng cháu Gia Hân, để anh Th nuôi dưỡng cháu Gia Huy, hơn nữa cháu Huy đã 33 tháng tuổi hiện đang sinh sống cùng bố. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Gia Hân cho chị M nuôi dưỡng; cháu Trần Gia Huy cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị M và anh Th đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Trần Đức Th.

2. Con chung:

- Giao cháu Trần Gia Hân, sinh ngày 31-12-2022 cho chị Bùi Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hân trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Trần Đức Th có trách nhiệm giao cháu Trần Gia Hân cho chị M nuôi dưỡng.

- Giao cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 26-9-2021 cho anh Trần Đức Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Huy trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Bùi Thị M và anh Trần Đức Th không phải đóng góp nuôi dưỡng con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000 đồng. Chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000845 ngày 03-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị M đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị M và anh Trần Đức Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Minh Th;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam